

Bản án số:07/2020/HSST
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Thu
Ông Hoàng Trọng Giáp

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thu Hằng –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1 - Nguyễn Kim H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/4/1986.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : Tổ dân phố NT, phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn Kim T (sinh năm 1961) và bà: Ngô Thị L (sinh năm 1963) - hiện đều trú tại Khu X, xã XA, huyện HH, tỉnh Phú Thọ. Vợ là Cù Thị H (Đã ly hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2016)-Đều trú tại: thôn QT, xã TL, huyện CK, tỉnh Phú Thọ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo H là Đảng viên dự bị, sinh hoạt tại Chi bộ Xây lắp thuộc Đảng bộ Công ty Cổ phần X, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ số 01/QĐ-UBKT ngày 09/4/2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ dân phố NT, phường NC thành phố YB, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

2 - Đỗ Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25-11-1971.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : Tổ Y, phường NT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn :

10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Mạnh A (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1947) - hiện trú tại Tổ Y, phường NT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Vợ là Trần Thị U (sinh năm 1974) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008) - hiện đều trú tại Tổ Y, phường NT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Tổ Y, phường NT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái Có mặt.

3 - Vũ Đức L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03-10-1983 tại Yên Bái.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 2 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Đức C (sinh năm 1950) và bà Lê Thị V (sinh năm 1951)-Hiện đều trú tại tổ 2 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; vợ là Trần Thị Huyền T (sinh năm 1989) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018)-Hiện đều trú tại tổ 2 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: tổ 2 thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái– Có mặt.

4 -Nguyễn Đắc H; Tên gọi khác: không; sinh ngày: 11-11-1977 tại Hà Nội.

ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn : 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đắc S (sinh năm 1944) và bà Trần Thị N (sinh năm 1947), đều trú tại: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vợ là Hoàng Thị Minh U (sinh năm 1991) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2015)- Hiện đều trú tại: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-01-2020 đến ngày 21-01-2020 được Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Thôn PX, xã UN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17-01-2020 Nguyễn Kim H mời Nguyễn Đắc H, Đỗ Mạnh H, Vũ Đức L đến nhà chị Lê Thị V thuộc thôn ĐB, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái (là nơi H thuê làm trụ sở thi công làm đường) ăn cơm uống rượu, sau khi ăn cơm xong, H thấy bộ bài (Chấn) để trên phản phòng khách, nên nảy sinh ý định đánh bạc và rủ mọi người cùng chơi thì được cả ba đồng ý, H lấy bộ bài cùng một chiếc đĩa (loại đĩa sứ dùng để đựng thức ăn) lên phản cùng H, L, H ngồi thành vòng tròn và đánh

bạc bằng hình thức đánh “chắn”. Phương pháp chơi bài “chắn” gồm 100 quân bài, trong đó có 04 quân chi chi, tiếp đó từ nhị đến cửu (tương ứng từ 2 đến 9) được chia thành ba chất là Vạn, Văn, Sách, mỗi chất từ nhị đến cửu, có 04 quân bài giống nhau. Người chơi chia bộ bài thành 05 phần, mỗi phần 19 quân bài, còn dư 05 quân bài thì một người cầm đặt vào một phần bài bất kỳ đã chia (Phần này gọi là Lọc đặt vào đĩa sứ để ở chiếu bạc) sau đó rút một quân bài từ phần Lọc ra và lật ngửa vào phần bài còn lại. Đếm theo số thứ tự của quân bài từ người lật tương ứng với vị trí người ngồi thì người đó đánh trước 01 một quân bài gọi là Cái theo chiều ngược kim đồng hồ, nếu người ngồi kế tiếp ăn thì phải hạ một quân từ phần bài của mình xuống để tạo thành một Chắn hoặc một Cạ (Chắn là 02 quân bài giống nhau về chất và số; Cạ là hai quân giống nhau về số khác chất), đồng thời người này cũng phải rút 01 quân ở phần bài của mình đánh đi để làm sao cho phần bài của mỗi người chơi chỉ có 19 quân bài, sau đó chơi tiếp đến khi có người chơi có đủ 5 chắn, 4 cạ và quân bài còn lại trên tay cùng chất, cùng số với quân bài mở từ (Lọc) ra thì được tính là Ù bạch thủ, nếu có đủ 6 chắn, 3 cạ và quân bài trên tay cùng chất, cùng số với quân mở từ (Lọc) ra thì được gọi là Ù xuyên.

Các đối tượng thống nhất: Người Ù xuyên là thắng, được thu 10.000đồng của những người còn lại (Người thua) Ù bạch thủ tính 5 điểm, mỗi điểm gọi là (Dịch) tính 5.000 đồng/1điểm, tùy theo từng kiểu Ù mà tính điểm nhân thành tiền người thua phải trả người thắng. Đến 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện TY phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ họa tiết hoa văn xanh trắng. Tiền mặt có chữ Ngân hàng nhà nước Việt nam 5.920.000đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Kim H gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8.

- Thu giữ của Đỗ Mạnh H gồm: 01 ví giả da màu nâu và tiền 4.500.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

- Thu giữ của Vũ Đức L gồm: 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng cát và tiền mặt 2.460.000đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Đắc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và tiền 4.950.000đồng.

Tại kết luận giám định số 43/KLGD ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận. Toàn bộ số tiền 17.830.000đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, đã hoàn trả cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo, mục đích dùng để đánh bạc là 8.380.000đồng, cụ thể:

Tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.920.000đồng.

Tiền thu giữ trên người Vũ Đức L xác định tiền dùng để đánh bạc là 2.460.000đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTY ngày 08-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo: Nguyễn Kim H; Đỗ Mạnh H; Vũ Đức L; Nguyễn Đắc H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim H; Đỗ Mạnh H; Vũ Đức L; Nguyễn Đắc H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Kim H từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo pháp luật.

Đỗ Mạnh H từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo pháp luật.

Vũ Đức L từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đắc H từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và không tranh luận gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 17-01-2020, tại thôn ĐB, xã LT, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Các bị cáo Nguyễn Kim H; Đỗ Mạnh H; Vũ Đức L; Nguyễn Đắc H đã có hành vi đánh bạc với hình thức chơi “Chắn”, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 8.380.000 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội này đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay – loại tệ nạn này đang có chiều hướng phát triển gia tăng mạnh, gây mất trật tự trị an và đang bị toàn xã hội tích cực đấu tranh bài trừ. Đây cũng là nguyên nhân có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa nói chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước và không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân.

Các bị cáo Nguyễn Kim H; Đỗ Mạnh H; Vũ Đức L có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do

vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đắc H có nhân thân xấu. Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 22/10/1994 của Tòa án quân sự Quân Khu thủ đô Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/HSST ngày 17/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/HSST ngày 24/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học ăn năn hối cải để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà ngày 17/01/2020 phạm tội đánh bạc, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Kim H, Đỗ Mạnh H, Vũ Đức L là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, cũng có thể cải tạo, giáo dục được các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đắc H vì có nhân thân xấu, nên cần cách ly bị cáo Nguyễn Đắc H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với bà Lê Thị V là chủ nhà nơi các bị cáo tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra xác định bà V không biết và không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

Đối với số tài sản thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Kim H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8. Thu giữ của Đỗ Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 ví giả da. Thu giữ của Vũ Đức L 01 điện thoại di động Samsung; 01 ví giả da. Thu giữ của Nguyễn Đắc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định, không liên quan đến tội phạm đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số vật chứng thu giữ có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY ngày 13/4/2020 gồm: 100 quân bài Chắn đã cũ, 01 đĩa sứ họa tiết hoa văn xanh trắng. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 17.830.000 đồng (được niêm phong trong bốn phong bì) trong đó xác định số tiền 8.380.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 4.950.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đắc H và số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Đỗ Mạnh H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền các bị cáo Đỗ Mạnh H và Nguyễn Đắc H không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim H, Đỗ Mạnh H, Vũ Đức L và Nguyễn Đắc H phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H 08(Tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 5(Năm) ngày, từ ngày 17-01-2020 đến ngày 21-01-2020, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 07 (Bảy) tháng 25(Hai mươi lăm) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-4-2020). Giao bị cáo Nguyễn Kim H cho Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố YB, tỉnh Yên Bái và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh H 08(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 04(Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

(28-4-2020). Giao bị cáo Đỗ Mạnh H cho Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức L 08(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(Một) năm 04(Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-4-2020). Giao bị cáo Vũ Đức L cho Ủy ban nhân dân thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt các bị cáo: Nguyễn Kim H, Đỗ Mạnh H, Vũ Đức L, Nguyễn Đắc H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy : 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ họa tiết hoa văn xanh trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.380.000đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc H số tiền 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Trả lại cho bị cáo Đỗ Mạnh H số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng chẵn).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Kim H, Đỗ Mạnh H, Vũ Đức L và Nguyễn Đắc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát tỉnh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- THA hình sự ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương